

Phụ lục 4: mẫu phiếu đánh giá tiêu chí

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ (TĐG)

Người báo cáo: Mai Thị Huệ

Tiêu chuẩn 9: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ

Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có hệ thống thư viện, phòng đọc, phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của CTĐT. Bên cạnh việc đầu tư cho các phòng thí nghiệm cho các khối ngành Sư phạm Hóa, ngành Sư phạm Lý, ngành Sư phạm Sinh, khối ngành Giáo dục Mầm non, thì Trung tâm thông tin và thư viện là một bộ phận không thể thiếu cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Trường, gồm: thư viện tại các cơ sở của nhà trường với tổng diện tích 9676.8m² riêng cơ sở một số 9 Lê Quý Đôn, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai thư viện có diện tích lên đến (8176.8m²). Thư viện được trang bị: 03 phòng đọc; 01 phòng tra cứu; 01 phòng lưu hành; 01 phòng xử lý tài liệu, 0 phòng học nhóm; 0 phòng đào tạo kiến thức thông tin; 01 phòng tự học với hơn 150 chỗ ngồi để phục vụ SV ở cơ sở một. Cơ sở vật chất của thư viện ngày càng được cải tiến để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu trong học tập của SV. Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội chủ yếu khai thác và sử dụng thư viện tại cơ sở 01 số 9 Lê Quý Đôn, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai [H9.09.02.01].

Thư viện, phòng đọc có nội quy và các các trang thiết bị để hoạt động nhằm đảm bảo được công suất sử dụng tối đa hiệu quả của thư viện, phòng đọc của Nhà trường, như chỗ ngồi, bàn ghế, máy tính bàn, thiết bị quét thẻ sinh viên, phần mềm tra cứu... Thư viện triển khai các hoạt động tập huấn như giới thiệu thư viện trong tuần sinh hoạt HSSV đầu khóa, hướng dẫn kỹ năng tra cứu thông tin và sử dụng thư viện cho SV, cung cấp thông tin hướng dẫn sử dụng, chỉ dẫn tra cứu các cơ sở dữ liệu trên website nhằm giúp người đọc khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu và các dịch vụ hiện có [H9.09.02.02].

Trường có đầy đủ học liệu (tài liệu bắt buộc) bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm bảo đảm quy định về sở hữu trí tuệ)... phù hợp để hỗ trợ

các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Dựa trên ĐCCT HP của Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội biên soạn, thư viện được phân công nhiệm vụ mua sắm tài liệu, học liệu với hơn 1173 đầu sách bao gồm giáo trình, sách, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài; tạp chí chuyên ngành luật phục vụ với CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn [H9.09.02.03], [H9.09.02.04].

Các tài liệu, học liệu (bản in và điện tử) được cập nhật đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu của SV và GV. Bên cạnh nguồn tài liệu truyền thống như sách, tạp chí chuyên ngành, luận án, luận văn, khóa luận, bài tập lớn,... thư viện còn liên kết với nhiều công cơ sở dữ liệu toàn văn trong nước và quốc tế và mua quyền truy cập CSDL tailieu.vn và cengage Learning như: tài liệu số tailieu.vn do đó, SV và GV Trường ĐH Đồng Nai nói chung và Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội nói riêng được tiếp cận nguồn tài liệu đa dạng, phong phú [H9.09.02.05].

Thư viện cũng đã thiết lập cơ sở tài liệu môn học theo danh mục tài liệu trong ĐCCT của HP nhằm phục vụ tra cứu tài liệu của GV và SV được thực hiện dễ dàng hơn nhờ vào việc biên mục các tài liệu trên phần mềm. Thư viện có dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Nhằm đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của NH khi sử dụng thư viện, việc khảo sát mức độ đáp ứng yêu cầu của thư viện đối với bạn đọc được thực hiện hàng năm, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến hoạt động của thư viện [H9.09.02.06], đặc biệt là việc cập nhật giáo trình, tài liệu, sách tham khảo hằng năm của ngành Sư phạm Ngữ văn [H9.09.02.07].

2. Điểm mạnh

Nguồn học liệu (giấy và điện tử, CSDL trực tuyến) phù hợp, đầy đủ và được cập nhật, đảm bảo phục vụ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của ngành KDQT, định kỳ được bổ sung. Tài liệu học tập và nghiên cứu được cung cấp đầy đủ theo từng học kỳ bao gồm cả nguồn bên ngoài và nội sinh của trường.

Thư viện được trang bị đầy đủ các trang thiết bị để hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng. Không gian thoáng mát, rộng rãi tạo hứng thú học tập đối với người học.

Dữ liệu khảo sát được thực hiện và so sánh qua các năm, từ đó làm cơ sở cho những đề xuất phát triển Thư viện.

3. Điểm tồn tại

Công tác liên kết với các các tổ chức Thông tin - Thư viện quốc tế chưa được phát triển đúng tiềm lực.

4. Kế hoạch hành động

Phát huy điểm mạnh:

Thư viện tiếp tục kết nối chặt chẽ với các Khoa trong vấn đề bổ sung, cập nhật tài liệu tham khảo về chuyên ngành đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

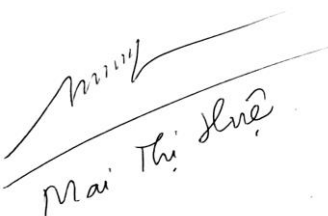
Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2023-2024, Thư viện sẽ được đầu tư kinh phí, trang bị hạ tầng đủ tiêu chuẩn kết nối với các trung tâm thư viện lớn trong và ngoài nước. Bên cạnh đó sẽ tăng cường liên kết sử dụng chung cơ sở dữ liệu; xây dựng kế hoạch tham gia làm thành viên các tổ chức, hiệp hội lớn về thư viện, các trung tâm chuyên đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn trong nước và quốc tế.

5. Tự đánh giá: Đạt (6/7).

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2023

Người báo cáo


Mai Thị Huệ